

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **273/2020/DS-ST**
Ngày: 15/9/2020

*V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Hiền

2. Bà Nguyễn Bền

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2020/TLST-DS ngày 10/7/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-DS ngày 12/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐ-HPT ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV**

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower số 109 THĐ, phường CN, quận HK, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S– Chức vụ Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C– Chức vụ Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV- Chi nhánh Tiền Giang.

Ông Trần Văn C ủy quyền lại cho ông Lại Hồng Song T– Chức vụ: chuyên viên khách hàng tham gia tố tụng.

2. Bị đơn: Ông **Lê Đăng D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 39/6 ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Gian

(ông T có mặt, ông D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Liên Việt có người đại diện ủy quyền ông Lại Hồng Song T trình bày:

Vào ngày 27/9/2016 ông Lê Đăng D có ký hợp đồng tín dụng số 699/2016/HĐTD/CN ngày 27/9/2016 với Ngân hàng vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 14,40%/năm để tiêu dùng mua sắm, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 27/9/2016 đến ngày 27/9/2021).

Tài sản tín chấp theo đơn vị liên kết là Phòng cảnh sát cơ động-Công an tỉnh Tiền Giang. Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc trả trong 60 kỳ. Kỳ hạn trả lãi trả hàng tháng vào ngày 15, lãi vay tính trên dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 15/10/2016. Ngày trả nợ cuối cùng: 27/9/2021

Theo hợp đồng tín dụng ông D đã ký nhận nợ tại Ngân hàng với số tiền 200.000.000 đồng.

Trong thời gian vay ông D đã thanh toán được 21 kỳ vốn gốc số tiền là 69.930.000 đồng và 21 kỳ tiền lãi 36.751.581 đồng, ông D chỉ thanh toán tới ngày 15/6/2018 thì ngưng không trả vốn gốc cũng như tiền lãi, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, đến ngày 15/9/2020 còn nợ 193.705.791 đồng (vốn gốc 130.070.000 đồng và tiền lãi 63.635.791 đồng trong đó lãi trong hạn 35.076.627 đồng, lãi quá hạn 28.559.164 đồng)

Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn Lê Đăng D trả số nợ gốc và lãi đến thời điểm ngày 15/9/2020 tổng cộng 193.705.791 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày kế tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

* Bị đơn Lê Đăng D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP BDLV khởi kiện yêu cầu ông Lê Đăng D trả số tiền vay và tiền lãi là 193.705.791 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng và ông D là tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Đăng D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Duy.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: căn cứ vào Hợp đồng tín dụng 666/2016/HD(TD/CN ngày 27/9/2016, Thông báo cấp tín dụng số 753/2016/TBTD/CNTG ngày 27/9/20146, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, bảng tính lãi, bản tự khai, cũng như lời trình bày của ông T tại phiên tòa có cơ sở xác định, theo thỏa thuận tại Hợp đồng vay ông D có trách nhiệm thanh toán số tiền vay vốn gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn. Tuy nhiên ông D không thực hiện trả nợ đúng quy định, kể từ ngày vay đến nay chỉ thanh toán 21 kỳ vốn gốc số tiền là 69.930.000 đồng và 21 kỳ tiền lãi 36.751.581 đồng, từ ngày 15/6/2018 thì ngưng không trả nợ Ngân hàng.

Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông D trả số tiền nợ gốc và lãi đến thời điểm ngày 15/9/2020 tổng cộng 193.705.791 đồng (vốn gốc 130.070.000 đồng và tiền lãi 63.635.791 đồng trong đó lãi trong hạn 35.076.627 đồng, lãi quá hạn 28.559.164 đồng), thực hiện trả 01 lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, và yêu cầu bị đơn phải tiếp

tục trả lãi theo Hợp đồng vay kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án xét xử là ngày 16/9/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Ông D vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khi được Tòa án tổng đạt các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đơn khởi kiện, bản tự khai, hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì ông D cũng không có ý kiến hay yêu cầu phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 193.705.791 đồng (vốn gốc 130.070.000 đồng và tiền lãi 63.635.791 đồng trong đó lãi trong hạn 35.076.627 đồng, lãi quá hạn 28.559.164 đồng), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng vay kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án xét xử là ngày 16/9/2020 do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV

Buộc ông Lê Đăng D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền 193.705.791 đồng (vốn gốc 130.070.000 đồng và tiền lãi 63.635.791 đồng trong đó lãi trong hạn 35.076.627 đồng, lãi quá hạn 28.559.164 đồng), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

+ Hoàn lại nguyên đơn Ngân hàng TMCP BDLV số tiền 4.545.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0002973 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành.

+ Bị đơn ông Lê Đăng D phải nộp 9.685.289 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường